|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG | **KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRAGIỮA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2023-2024** |
| **TỔ LÝ-HÓA-SINH-CN-TD** | **MÔN: SINH HỌC 9** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Cấp độ****Tên** **Chủ đề** (nội dung, chương…) | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Cộng** |
|  **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |  |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **Chương 1** **Các TN của Menden**  | Biết được một số thí nghiệm của Menden |  | Hiểu được một số thí nghiệm của Menden | Hiểu được phương pháp sd phép lai phân tích để kiểm tra KG của cá thể mang tt trội. |  | Cho ví dụ và viết sơ đồ lai minh họa phép lai phân tích |  |  |  |
| ***Số câu*** ***Số điểm*** ***Tỉ lệ %*** | **3 câu** **1 đ****10%** |  | **3 câu** **1 đ****10%** | **1 ý a** **1 đ****10%** |  | **1 ý b** **1 đ****10%** |  |  | **7 câu** **4 đ****40%** |
| **Chương 2****Nhiễm sắc thể** | - Biết được số lần phân bào và các kì trong nguyên phân, giảm phân.- Nêu được bộ NST lưỡng bội 2n của một số loài.  | Biết được KN và ý nghĩa của di truyền liên kết | Hiểu được một số đặc điểm về NST, NP, GP |  |  |  |  |  |  |
| ***Số câu*** ***Số điểm*** ***Tỉ lệ %*** | **3 câu** **1 đ****10%** | **1 câu** **2 đ****20%** | **3 câu** **1 đ****10%** |  |  |  |  |  | **7 câu** **4 đ****40%** |
| **Chương 3** **ADN và gen** | Biết được đặc điểm của ADN và gen |  |  |  | Vận dụng tính chất của ADN và gen làm một số bài tập cơ bản |  |  | Cho VD NTBS để tính số nu. Trong đoạn gen |  |
| ***Số câu*** ***Số điểm*** ***Tỉ lệ %*** |  |  |  |  | **3 câu** **1 đ****10%**  |  |  | **1 câu** **1 đ****10%** | **4 câu** **2 đ****20%** |
| Tổng số câu  | **6 câu** **2 đ** | **1 câu** **2 đ** | **6 câu** **2 đ** | **1 câu a** **1 đ** | **3 câu** **1 đ** | **1 câu b** **1 đ** |  | **1 câu** **1 đ** |  |
| **Tổng số câu** **Tổng số điểm*****Tỉ lệ %*** | **7 câu****4 đ****40%** | **6,5 câu****3 đ****30 %** | **3,5 câu****2 đ****20%** | **1 câu****1 đ****10%** | **18 câu****10 đ****100%** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ và tên HS: \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_** **Lớp Trường THCS Kim Đồng****Số BD:**............... **Phòng thi:**...........**- Số tờ:**.......... | **KIỂM TRA HỌC KỲ II (2023-2024)MÔN:** .**SINH HỌC 9Thời gian làm bài:** 45 **phút****Đề số 1** | **MP** | **TT** |
|  |  |
|

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Giám thị** | **Giám khảo 1** | **Giám khảo 2** | **MP** | **TT** |
|  |  |  |  |  |  |
|

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 5 điểm )**

**Em hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất**

**Câu 1: Phương pháp cơ bản trong nghiên cứu Di truyền học của Menđen là gì?**

A. Phương pháp phân tích các thế hệ lai. B. Thí nghiệm trên cây đậu Hà Lan có hoa lưỡng tính.

C. Dùng toán thống kê để tính toán kết quả thu được. D. Theo dõi sự di truyền của các cặp tính trạng.

**Câu 2: Nội dung quy luật phân li độc lập là gì?**

A. Các cặp nhân tố di truyền đã phân li độc lập trong quá trình phát sinh giao tử.

B. Các cặp nhân tố di truyền đã phân li trong quá trình phát sinh giao tử.

C. Hai cặp nhân tố di truyền đã phân li trong quá trình phát sinh giao tử

D. Hai cặp nhân tố di truyền đã phân li độc lập trong quá trình phát sinh giao tử

***Câu 3* .Người ta sử dụng phép lai phân tích nhằm**:

A. để phân biệt thể đồng hợp với thể dị hợp B. để nâng cao hiệu quả lai

C. để tìm ra các cá thể đồng hợp trội D. để tìm ra các cá thể đồng hợp lặn

***Câu 4. Ở cà chua, gen A qui định thân đỏ thẫm, gen a qui định thân xanh lục. Kết quả của phép lai như sau : P :*** Thân đỏ thẫm x Thân xanh lục; F1 : 49,9% thân đỏ thẫm : 50,1% thân xanh lục

 Kiểu gen của P trong công thức lai trên như thế nào ?

 A . P = AAx Aa B . P . AAx aa C . P = Aa x aa D . P = aa x aa

***Câu 5*. Ở chó, lông ngắn trội hoàn toàn so với lông dài.**

P : Lông ngắn thuần chuẩn X Lông dài, kết quả ở F1 như thế nào trong các trường hợp sau đây?

 **A**.Toàn lông dài  **B**.Toàn lông ngắn **C**. 1 lông ngắn : 1 lông dài **; D**.3 lông ngắn : 1 lông dài

***Câu 6***: Cho lai cây hoa đỏ với cây hoa trắng thu được F1 toàn cây hoa đỏ. Tính trạng hoa đỏ là tính trạng gì ?

**A.** Trội. **B**. Lặn. **C**. Trung gian. **D**. Trung tính.

Câu 7. Số loại giao tử của ruồi giấm thân xám cánh dài có kiểu gen BV/bv là:

**A**. 1  **B**. 2 **C**. 3 **D**. 4

**Câu 8**: Loài dưới đây có cặp NST giới tính XX ở giới đực và XY ở giới cái là:

**A**. Ruồi giấm **B**. Các động vật thuộc lớp chim **C**. Người **D**.Động vật có vú

***Câu 9:******Sắp xếp các tế bào sau theo thứ tự các kỳ của nguyên phân ở các hình dưới đây***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
| **1** | **2** | ***3*** | ***4*** |

1. 1-2-3-4; **B**. 2-1-3-4 **C**. 3-4-2-1 **D**. 4-3-2-1

**Câu 10**: Bộ NST đặc trưng của những loài sinh sản hữu tính được duy trì ổn định qua các thế hệ nhờ sự kết hợp giữa :

**A**. nguyên phân, giảm phân và thụ tinh **B.** nguyên phân và giảm phân.

**C.** giảm phân và thụ tinh **D.** nguyên phân và thụ tinh.

**Câu 11**: Quá trình nguyên phân xảy ra ở tế bào nào của cơ thể :

**A.** Tế bào sinh sản **B.** Tế bào sinh dưỡng **C.** Tế bào trứng **D.** Tế bào tinh trùng

**Câu 12:** Trong quá trình nguyên phân, sự tự nhân đôi của NST diễn ra ở kì nào?

**A.** Kì trung gian **B.** Kì đầu **C.** Kì giữa **D.** Kì sau

**Câu 13**: Cơ sở vật chất của hiện tượng di truyền ở cấp độ tế bào là:

**A.** Prôtêin. **B.** ADN. **C.** Nhiễm sắc thể **D.** ADN và prôtêin

**Câu 14**: Ở đa số các loài thú, giới tính được xác định ở thời điểm nào?

**A.** Sau khi thụ tinh, do tinh trùng quyết định **B.** Trước khi thụ tinh, do trứng quyết định.

**C.** Trong khi thụ tinh. **D.** Sau khi thụ tinh do môi trường quyết định.

**Câu 15:** Mỗi vòng xoắn của phân tử ADN có chứa:

**A.** 20 cặp nuclêôtit **B.** 20 nuclêôtit **C.** 10 nuclêôtit **D.** 30 nuclêôtit

**II. Tự luận: (5 đ)**

**Câu 16: (2đ)**

1. Làm thế nào để xác định được kiểu gen của cá thể mang tính trạng trội? Trình bày phép lai đó (1.0đ)
2. Cho ví dụ và viết sơ đồ lai minh họa. (1.0đ)

**Câu 17: (2 điểm)**

Thế nào là hiện tượng di truyền liên kết? Nêu ý nghĩa của di truyền liên kết trong chọn giống

**Câu 18: (1 điểm)**

 **a**/Một đoạn mạch đơn của phân tử ARN có trình tự sắp xếp như sau:

 **-A-A-G-X-X-U-A-G-X-U-**

Hãy viết đoạn gen vừa tổng hợp với nó.

**b/** Một gen có 3000 nuclêôtít. Loại Timin chiếm 600 nu. Tính số nuclêôtít mỗi loại?

**BÀI LÀM :**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ và tên HS: \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_** **Lớp Trường THCS Kim Đồng****Số BD:**............... **Phòng thi:**...........**- Số tờ:**.......... | **KIỂM TRA HỌC KỲ II (2023-2024)MÔN:** .**SINH HỌC 9Thời gian làm bài:** 45 **phút****Đề số 2** | **MP** | **TT** |
|  |  |
|

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Giám thị** | **Giám khảo 1** | **Giám khảo 2** | **MP** | **TT** |
|  |  |  |  |  |  |
|

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 5 điểm )**

**Em hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất**

***Câu 1. Ở cà chua, gen A qui định thân đỏ thẫm, gen a qui định thân xanh lục. Kết quả của phép lai như sau : P :*** Thân đỏ thẫm x Thân xanh lục; F1 : 49,9% thân đỏ thẫm : 50,1% thân xanh lục

 Kiểu gen của P trong công thức lai trên như thế nào ?

 A . P = AAx Aa B . P . AAx aa C . P = Aa x aa D . P = aa x aa

***Câu 2*. Ở chó, lông ngắn trội hoàn toàn so với lông dài.**

P : Lông ngắn thuần chuẩn X Lông dài, kết quả ở F1 như thế nào trong các trường hợp sau đây?

 **A**.Toàn lông dài  **B**.Toàn lông ngắn **C**. 1 lông ngắn : 1 lông dài **; D**.3 lông ngắn : 1 lông dài

***Câu 3***: Cho lai cây hoa đỏ với cây hoa trắng thu được F1 toàn cây hoa đỏ. Tính trạng hoa đỏ là tính trạng gì ?

**A.** Trội. **B**. Lặn. **C**. Trung gian. **D**. Trung tính.

**Câu 4: Phương pháp cơ bản trong nghiên cứu Di truyền học của Menđen là gì?**

A. Phương pháp phân tích các thế hệ lai. B. Thí nghiệm trên cây đậu Hà Lan có hoa lưỡng tính.

C. Dùng toán thống kê để tính toán kết quả thu được. D. Theo dõi sự di truyền của các cặp tính trạng.

**Câu 5: Nội dung quy luật phân li độc lập là gì?**

A. Các cặp nhân tố di truyền đã phân li độc lập trong quá trình phát sinh giao tử.

B. Các cặp nhân tố di truyền đã phân li trong quá trình phát sinh giao tử.

C. Hai cặp nhân tố di truyền đã phân li trong quá trình phát sinh giao tử

D. Hai cặp nhân tố di truyền đã phân li độc lập trong quá trình phát sinh giao tử

***Câu 6* .Người ta sử dụng phép lai phân tích nhằm**:

A. để phân biệt thể đồng hợp với thể dị hợp B. để nâng cao hiệu quả lai

C. để tìm ra các cá thể đồng hợp trội D. để tìm ra các cá thể đồng hợp lặn

**Câu 7**. Số loại giao tử của ruồi giấm thân xám cánh dài có kiểu gen BV/bv là:

 **A**. 1  **B**. 2 **C**. 3 **D**. 4

**Câu 8**: Bộ NST đặc trưng của những loài sinh sản hữu tính được duy trì ổn định qua các thế hệ nhờ sự kết hợp giữa :

**A**. nguyên phân, giảm phân và thụ tinh **B.** nguyên phân và giảm phân.

**C.** giảm phân và thụ tinh **D.** nguyên phân và thụ tinh.

**Câu 9**: Quá trình nguyên phân xảy ra ở tế bào nào của cơ thể :

**A.** Tế bào sinh sản **B.** Tế bào sinh dưỡng **C.** Tế bào trứng **D.** Tế bào tinh trùng

**Câu 10:** Trong quá trình nguyên phân, sự tự nhân đôi của NST diễn ra ở kì nào?

**A.** Kì trung gian **B.** Kì đầu **C.** Kì giữa **D.** Kì sau

**Câu 11**: Loài dưới đây có cặp NST giới tính XX ở giới đực và XY ở giới cái là:

**A**. Ruồi giấm **B**. Các động vật thuộc lớp chim **C**. Người **D**.Động vật có vú

***Câu 12:******Sắp xếp các tế bào sau theo thứ tự các kỳ của nguyên phân ở các hình dưới đây***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
| **1** | **2** | ***3*** | ***4*** |

1. 1-2-3-4; **B**. 2-1-3-4 **C**. 3-4-2-1 **D**. 4-3-2-1

**Câu 13**: Tính đa dạng và đặc thù của mỗi loại ADN do yếu tố nào sau đây qui định:

**A.** Hàm lượng ADN trong nhân tế bào **B.** Số lượng các nuclêôtit

**C.** Số lượng, thành phần, trật tự sắp xếp của các nucleotid trong phân tử ADN

**D.** Tỉ lệ (A+T)/(G+X) trong phân tử ADN

**Câu 14**: Ở đa số các loài thú, giới tính được xác định ở thời điểm nào?

**A.** Sau khi thụ tinh, do tinh trùng quyết định **B.** Trước khi thụ tinh, do trứng quyết định.

**C.** Trong khi thụ tinh. **D.** Sau khi thụ tinh do môi trường quyết định.

**Câu 15:** Mỗi vòng xoắn của phân tử ADN có chứa:

**A.** 20 cặp nuclêôtit **B.** 20 nuclêôtit **C.** 10 nuclêôtit **D.** 30 nuclêôtit

**B. PHẦN TỰ LUẬN: *(5 điểm )***

**Câu 16: (2đ)**

1. Muốn xác định được kiểu gen của cá thể mang tính trạng trội cần phải làm gì? Trình bày phép lai đó(1đ)
2. Cho ví dụ và viết sơ đồ lai minh họa. (1đ)

**Câu 17: (2 điểm)**

Thế nào là hiện tượng di truyền liên kết? Nêu ý nghĩa của di truyền liên kết trong chọn giống

**Câu 18: (1 điểm)**

 a/Một đoạn mạch đơn của phân tử ADN có trình tự sắp xếp như sau:

 **-A-A-G-X-X-T-A-G-X-T-**

Hãy viết đoạn mạch đơn bổ sung với nó.

**b/** Một gen có 3000 nuclêôtít. Loại Xitoxin chiếm 600 nu.Tính số nuclêôtít mỗi loại?

**BÀI LÀM :**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**II. ĐÁP ÁN ( đề 1)**

1. **TRẮC NGHIỆM (5đ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
|  **Đáp án** | **A** | **A** | **A** | **C** | **B** | **A** | **B** | **B** | **C** | **A** | **B** | **A** | **B** | **C** | **B** |

**B- TỰ LUẬN (5đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI** | **ĐIỂM** |
| **Câu16****(2đ)** | -Muốn xác định được kiểu gen của cá thể mang tính trạng trội cần phải sử dụng phép lai phân tích.-Nêu đúng khái niệm phép lai phân tíchVí dụ-viết sơ đồ lai:-Hoa đỏ là tính trạng trội có kiểu gen: AA hoặc Aa; hoa trắng là tính trạng lặn có kiểu gen là aa. Sơ đồ lai minh họa:

|  |  |
| --- | --- |
| P1: Hoa đỏ (AA) x hoa trắng (aa) | P2: Hoa đỏ (Aa) x hoa trắng (aa) |
| G A aF1: Aa (đồng tính) | G. A : a aF1: Aa; aa (phân tính) |

 | 0.250.751.00.5 |
| **Câu 17****(2đ)** |  - Di truyền liên kết là hiện tượng một nhóm tính trạng được di truyền cùng nhau, được quy định bởi các gen trên một NST cùng phân li trong quá trình phân bào. -Ý nghĩa của di truyền liên kết trong chọn giống: \*DTLK đảm bảo sự di truyền bền vững của từng nhóm tính trạng được quy định bởi các gen trên một NST. Dựa vào sự di truyền liên kết, người ta có thể chọn được những nhóm tính trạng tốt luôn di truyền với nhau. | 1.01.0 |
| **Câu 18 (1đ)** | **a**/Một đoạn mạch đơn của phân tử ARN có trình tự sắp xếp như sau: **-A-A-G-X-X-U-A-G-X-U-**Đoạn gen vừa tổng hợp nên ARN là:  **-T-T-X-G-G-A-T-X-G-A-** **-A-A-G-X-X-T-A-G-X-T-**Theo NTBS ta có : A=T, G = X T = A = 600G = X = 3000/2 – 600 = 900 | 0,50,5 |

**II. ĐÁP ÁN ( đề 2)**

1. **TRẮC NGHIỆM (5đ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| **Đáp án** | **B** | **B** | **A** | **A** | **A** | **A** | **B** | **A** | **B** | **A** | **B** | **D** | **C** | **C** | **B** |

**B- TỰ LUẬN (5đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI** | **ĐIỂM** |
| Câu16(2đ) | -Muốn xác định được kiểu gen của cá thể mang tính trạng trội cần phải sử dụng phép lai phân tích.-Nêu đúng khái niệm phép lai phân tíchVí dụ-viết sơ đồ lai:-Hoa đỏ là tính trạng trội có kiểu gen: AA hoặc Aa; hoa trắng là tính trạng lặn có kiểu gen là aa. Sơ đồ lai minh họa:

|  |  |
| --- | --- |
| P1: Hoa đỏ (AA) x hoa trắng (aa) | P2: Hoa đỏ (Aa) x hoa trắng (aa) |
| G A aF1: Aa (đồng tính) | G. A : a aF1: Aa; aa (phân tính) |

 | 0.250.751.00.5 |
| Câu 17(2đ) |  - Di truyền liên kết là hiện tượng một nhóm tính trạng được di truyền cùng nhau, được quy định bởi các gen trên một NST cùng phân li trong quá trình phân bào. -Ý nghĩa của di truyền liên kết trong chọn giống: \*DTLK đảm bảo sự di truyền bền vững của từng nhóm tính trạng được quy định bởi các gen trên một NST. Dựa vào sự di truyền liên kết, người ta có thể chọn được những nhóm tính trạng tốt luôn di truyền với nhau. | 1.01.0 |
| Câu 18 (1đ) |  **Một mạch của gen: -A-A-G-X-X-T-A-G-X-T-**Hãy viết đoạn mạch đơn bổ sung với nó: **-T-T-X-G-G-A-T-X-G-A-**Theo NTBS ta có : A=T, G = X X = G = 600A = T = 3000/2 – 600 = 900 | 0,50,5 |